

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K44.

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

S TT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Vũ Quang Bách				
2	Nguyễn Công Chí				
3	Đỗ Văn Duy				
4	Lý Khương Duy				
5	Lương Viết Hiếu				
6	Hoàng Xuân Hữu				
7	Trần Quang Huy				
8	Đỗ Bảo Khánh				
9	Nguyễn Đăng Đăng Khôi				
10	Công Lê Tuấn Kiệt				
11	Nguyễn Văn Lợi				
12	Nguyễn Hoàng Long				
13	Vũ Hoàng Nam				
14	Kiều Tuấn Phong				
15	Nguyễn Hải Sơn				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K44.

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Vũ Quang Bách				
2	Nguyễn Công Chí				
3	Đỗ Văn Duy				
4	Lý Khương Duy				
5	Lương Viết Hiểu				
6	Hoàng Xuân Hữu				
7	Trần Quang Huy				
8	Đỗ Bảo Khánh				
9	Nguyễn Đặng Đăng Khôi				
10	Công Lê Tuấn Kiệt				
11	Nguyễn Văn Lợi				
12	Nguyễn Hoàng Long				
13	Vũ Hoàng Nam				
14	Kiều Tuấn Phong				
15	Nguyễn Hải Sơn				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Quay phim truyền hình K44. Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Vũ Quang Bách					
2	Nguyễn Công Chí					
3	Đỗ Văn Duy					
4	Lý Khương Duy					
5	Lương Viết Hiểu					
6	Hoàng Xuân Hữu					
7	Trần Quang Huy					
8	Đỗ Bảo Khánh					
9	Nguyễn Đặng Đăng Khôi					
10	Công Lê Tuấn Kiệt					
11	Nguyễn Văn Lợi					
12	Nguyễn Hoàng Long					
13	Vũ Hoàng Nam					
14	Kiều Tuấn Phong					
15	Nguyễn Hải Sơn					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:
Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:Số TC:.....
Lớp: Quay phim truyền hình K44.Hình thức thi:.....

TT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vũ Quang Bách					
2	Nguyễn Công Chí					
3	Đỗ Văn Duy					
4	Lý Khương Duy					
5	Lương Viết Hiểu					
6	Hoàng Xuân Hữu					
7	Trần Quang Huy					
8	Đỗ Bảo Khánh					
9	Nguyễn Đặng Đăng Khôi					
10	Công Lê Tuấn Kiệt					
11	Nguyễn Văn Lợi					
12	Nguyễn Hoàng Long					
13	Vũ Hoàng Nam					
14	Kiều Tuấn Phong					
15	Nguyễn Hải Sơn					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)